

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày: 15/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Thành Công; Ông Lê Viết Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Kim L**; sinh năm 1990; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn A, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phạm Đình T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; trú tại xã Q, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; chồng tên là Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; trú tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 26/02/2022 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 12, xã Đ, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ năm 2017 đến năm 2019, Phạm Thị Kim L đã vay khoảng 50 tỷ đồng của 50 người trên địa bàn Thành phố B với lãi suất cao. Do không có tiền để trả lãi hàng ngày cho các chủ nợ nên khi gặp chị Phạm Thị H, đưa con đi khám bệnh tại Bệnh viện II Lâm Đồng bị cáo L đã nảy sinh ý định làm quen để vay và chiếm đoạt tiền của chị H. Để thực hiện hành vi, L tự giới thiệu với chị H tên của mình là Trần Thị H1, trú Phường X, Thành phố B, rồi hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc. Sau một thời gian gặp gỡ, nói chuyện

và tạo được niềm tin với chị H thì bị cáo L đặt vấn đề hỏi vay chị H số tiền 400.000.000đ và nói dối là để mua đất. Do tin tưởng L nói thật nên ngày 22/02/2019, tại quán “Coffe Bun” khu vực bờ hồ, thuộc Tổ 8, Phường X, Thành phố B, chị H đã đưa cho L vay số tiền 400.000.000đ, L viết cho chị H 01 giấy vay tiền ghi tên người vay là Trần Thị H1, địa chỉ: Thành phố B, nội dung H1 mượn của chị H số tiền 400.000.000đ, không lãi suất, thời hạn 01 tháng.

Sau khi nhận được tiền từ chị H thì L mang đi trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Gần đến hạn trả nợ chị H, L đã rút bỏ chiếc sim có số điện thoại vẫn liên lạc với chị H và đăng xuất khỏi mạng Zalo, cắt đứt liên lạc với chị H. Đến ngày 26/12/2021, chị H tình cờ phát hiện L đang bán hàng tại Quốc lộ 20, xã L, Thành phố B nên đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra Công an thành phố B. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định, chữ viết trên giấy vay tiền ngày 22/02/2019 là do Phạm Thị Kim L viết ra.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo L 01 giấy vay tiền ghi ngày 22/02/2019, 01 cuốn vở học sinh loại 96 trang và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, gắn sim số: 0389028xxx. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo L đã tác động để gia đình bồi thường cho chị Phạm Thị H số tiền 400.000.000đ, chị H không yêu cầu gì và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSBL ngày 06 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phạm Thị Kim L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim L từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy vay tiền và 01 cuốn vở học sinh do bị cáo L dùng ghi chép các khoản vay thì đưa vào hồ sơ vụ án. Riêng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 tạm giữ của bị cáo L, do Cơ quan điều tra Công an thành phố B có văn bản đề nghị Tòa án chuyển giao lại chiếc điện thoại để phục vụ công tác điều tra đối với những người đã cho bị cáo L vay tiền về hành vi “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, nên sẽ được xử lý sau. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo L đã tác động để gia đình bồi thường cho chị Phạm Thị H số tiền 400.000.000 đồng, chị H không yêu cầu gì nên không đề cập đến

Bị cáo Phạm Thị Kim L khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L và bị hại (chị H) không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Kim L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Do cần tiền để trả nợ cho nhiều người nên vào tháng 02 năm 2019, Phạm Thị Kim L đã có hành vi sử dụng họ tên, địa chỉ giả và tên liên hệ qua mạng Zalo không phải tên của mình để làm quen, kết bạn với chị Phạm Thị H nhằm mục đích lừa đảo. Sau khi làm quen và được chị H tin tưởng, bị cáo L nói với chị H cần tiền để mua đất nên hỏi vay chị H số tiền là 400.000.000 đồng. Do tin tưởng bị cáo L nói thật nên ngày 22/02/2019, tại quán Coffe Bun (khu vực bờ hồ), thuộc Tổ 8, Phường X, Thành phố B chị H đã đưa cho bị cáo vay số tiền 400.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên từ chị H, bị cáo L đã dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân, đồng thời vứt bỏ sim điện thoại, cắt đứt liên lạc với chị H. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Thị Kim L đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phạm Thị Kim L về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Thị Kim L là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì muốn có tiền để trả nợ và tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L thật thà khai báo, đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại viết đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với giấy 01 vay tiền ghi ngày 22/02/2019 và 01 cuốn vở học sinh loại 96 trang mà bị cáo dùng ghi chép các khoản vay, cần đưa vào lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Riêng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, gắn sim số: 0389028xxx; quá trình chuẩn bị xét xử vụ án thì Cơ quan điều tra Công an thành phố B có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B

giao chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều để phục vụ điều tra về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với các đối tượng đã cho bị cáo L vay tiền, vì vậy sẽ được xử lý trong vụ án khác.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo L đã tác động để gia đình bồi thường cho chị Phạm Thị H số tiền 400.000.000 đồng, chị H không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[7] Trong vụ án này còn có nhiều người đã cho bị cáo L vay tiền, với mức lãi suất cao, có dấu hiệu phạm tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tuy nhiên, do thời hạn điều tra vụ án này đã hết mà số lượng người cho vay nhiều (50 người), vì vậy cần tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo qui định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo L hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Phạm Thị Kim L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Phạm Thị Kim L 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Khắc Quảng